

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 22- 9- 2017
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Lợi (giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Chúc Sơn).

2. Bà Nguyễn Thị Liên (cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn Chúc Sơn).

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST - HNGĐ ngày 09/6/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1982. ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn TS, xã PT, huyện TO, TP. Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1987. ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn PK, xã PNA, huyện CM, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2017, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn – Anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Vũ Thị L tự nguyện kết hôn vào ngày 01/03/2013 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TO, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị sống riêng tại thôn PK, xã PNA, huyện CM, trên mảnh đất gia đình chị L cho mượn. Quá trình chung sống không

có mâu thuẫn lớn nhưng do lâu không có con dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; đến tháng 7/2016 anh và chị L đều thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đã quyết định ly thân, nguyên nhân cũng vì vấn đề không có con, anh đã về xã PT, huyện TO sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng ly thân, anh và chị L có gọi điện cho nhau nhưng đến tháng 10/2016 thì chị L đi đâu, làm gì anh không biết. Anh có hỏi thăm gia đình chị L nhưng gia đình chị L cũng không biết chị L ở đâu. Anh đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thông báo tìm kiếm chị L, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị L.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Vũ Thị L: Tòa án đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị L ở đâu về Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ để giải quyết việc anh T xin ly hôn với chị, nhưng đến nay không có tin tức của chị L.

Theo bà Vũ Thị N – mẹ đẻ chị L cho biết: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2013. Quá trình chung sống, bà không biết vợ chồng anh T – chị L có mâu thuẫn gì nhưng đến đầu tháng 10/2016 thì vợ chồng anh T – chị L ly thân; anh T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại xã PT, huyện TO. Đến cuối tháng 10/2016 thì chị L đi đâu, làm gì bà và gia đình không có tin tức. Trước khi chị L bỏ nhà đi, anh T – chị L có nói chuyện về việc ly hôn, lúc đó chị L đồng ý ly hôn. Sau khi anh T đăng tin tìm kiếm chị L, nhưng đến nay gia đình bà vẫn không có tin tức của chị L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Vũ Thị L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ; Bị đơn vắng mặt đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn – Chị Vũ Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại xã PNA, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T kết hôn với chị Vũ Thị L có đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TO, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị L thì thấy: Vợ chồng anh T – chị L kết hôn từ năm 2013, theo anh T trong quá trình chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, nguyên nhân do lâu ngày không có con. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2016, đến cuối tháng 10/2016 chị L bỏ nhà đi không có tin tức gì, bản thân anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh T được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị L không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Lê Văn T được ly hôn với chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Anh T và chị L không có.

3. Về tài sản chung; công nợ chung: Anh T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí do anh T đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0002852 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 09/6/2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PT – TO;
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai